

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 07h00 - 13/09/2026 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28207226347	Nguyễn Phạm Hồng Ân	03/08/2004	Đà Nẵng	32SBN3						
2	30206554472	Hà Thị Ngọc Ánh	12/01/2006	Thừa Thiên Huế	32SBN3						
3	28217351310	Nguyễn Hữu Bằng	18/12/2003	Hồ Chí Minh	32SBN3						
4	30216528773	Ngô Văn Thành Danh	18/11/2006	Quảng Nam	32SBN3						
5	30206554528	Lê Thị Thu Hằng	12/07/2006	Gia Lai	32SBN3						
6	28207230608	Phạm Thị Minh Hạnh	23/11/2004	Bình Định	32SBN3						
7	30206928118	Lê Trần Hải Hậu	04/06/2006	Quảng Nam	32SBN3						
8	27203202910	Nguyễn Thị Lê Hoa	18/07/2003	Đà Nẵng	32SBN3						
9	28204502212	Nguyễn Thị Hoa	13/12/2004	Thanh Hóa	32SBN3						
10	30214655664	Lê Đức Nguyên Huy	28/05/2006	Quảng Nam	32SBN3						
11	29208138067	Nguyễn Thị Mai Linh	22/03/2005	Quảng Nam	32SBN3						
12	30206558879	Võ Thị Huệ Linh	28/08/2006	Quảng Ngãi	32SBN3						
13	28206551656	Phạm Thị Hương	14/12/2004	Đắk Nông	30TYC11						Thi lại
14	28204455009	Lê Lan Anh	23/09/2003	Đà Nẵng	31SBN8						Lần 1
15	28204625044	Tăng Thị Hải Yến	07/10/2004	Hồ Chí Minh	31SBN8						Thi lại
16	28207100317	Nguyễn Phú Thanh	04/02/2004	Kon Tum	31TBN10						Học lại
17	28204647695	Nguyễn Ngọc Trà My	25/10/2004	Quảng Nam	32SBN2						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 07h00 - 13/09/2026 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29208127642	Lê Trà My	26/05/2005	Bình Định	32SBN3						
2	30206526118	Nguyễn Thị Thúy Nga	15/05/2006	Quảng Nam	32SBN3						
3	30206554643	Nguyễn Nữ Tố Nga	08/11/2006	Quảng Bình	32SBN3						
4	29206858157	Vũ Yến Nhi	07/07/2005	Hà Tĩnh	32SBN3						
5	29208234021	Phan Thị Thanh Nhi	15/01/2005	Đà Nẵng	32SBN3						
6	30206754953	Đặng Ngọc Thảo Nhi	07/05/2006	Đà Nẵng	32SBN3						
7	29204957885	Hoàng Thị Kim Nhĩ	15/10/2004	Huế	32SBN3						
8	29206541545	Đỗ Nguyễn Uyên Như	25/08/2005	Bình Định	32SBN3						
9	29208153343	Nguyễn Thị Thu Thanh	04/06/2005	Quảng Nam	32SBN3						
10	28207353843	Huỳnh Thị Tố Trang	21/03/2003	Đà Nẵng	32SBN3						
11	30214628459	Trần Thanh Vũ	24/12/2006	Phú Yên	32SBN3						
12	30206159813	Trần Như Ý	29/03/2006	Quảng Nam	32SBN3						
13	28207400283	Đặng Lan Anh	20/11/2004	Lâm Đồng	32SBN4						
14	27215432374	Nguyễn Minh Châu	25/08/2003	Quảng Ngãi	32SBN4						
15	27205401623	Lê Thị Ngọc Chi	17/09/2003	Đắk Lắk	32SBN4						
16	29209452049	Phan Thị Khánh Duyên	11/12/2004	Đà Nẵng	32SBN4						
17	29206547085	Phạm Thị Mỹ Hạnh	06/10/2005	Quảng Nam	32SBN4						
18	28213046335	Đỗ Kim Hậu	13/05/2004	Quảng Trị	32SBN4						
19	28207204761	Cao Thúy Hiền	09/03/2004	Quảng Bình	32SBN4						
20	28217402392	Trần Ngọc Khải	06/01/2004	Nghệ An	32SBN4						Hoãn thi
21	29206734975	Mai Thị Tuyết Ly	03/05/2005	Đà Nẵng	32SBN4						
22	30214621977	Nguyễn Thị Yến Ly	23/03/2006	Đắk Lắk	32SBN4						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 07h00 - 13/09/2026 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28207206944	Trương Mỹ	Mỹ	01/03/2004	Quảng Nam	32SBN4					
2	30204623959	Uông Diệp Bích	Ngọc	25/06/2003	Đà Nẵng	32SBN4					
3	30204164684	Trần Thị Ngọc	Nhi	24/09/2006	Đà Nẵng	32SBN4					
4	28207402745	Hoàng Lưu Thu	Phương	26/03/2004	Thanh Hóa	32SBN4					
5	28207307024	Võ Thị Minh	Tâm	02/09/2003	Đà Nẵng	32SBN4					
6	28213337511	Tạ Hòa	Thịnh	03/07/2004	Quảng Ngãi	32SBN4					
7	30204557475	Nguyễn Trí Anh	Thư	09/10/2006	Gia Lai	32SBN4					
8	27205449706	Nguyễn Huỳnh Bảo	Tiên	02/10/2003	Lâm Đồng	32SBN4					
9	28208102274	Nguyễn Thị Kim	Tổ	04/10/2004	Quảng Nam	32SBN4					
10	27215354228	Lê Bích	Trâm	08/03/2003	Đà Nẵng	32SBN4					
11	30204626492	Hoàng Bảo	Trân	11/12/2006	Hồ Chí Minh	32SBN4					
12	29206760620	Nguyễn Thị Thanh	Tú	22/10/2005	Quảng Ngãi	32SBN4					
13	29204646876	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	19/06/2004	Quảng Trị	32SBN4					
14	30206553460	Bùi Thị Phước	An	17/12/2004	Đà Nẵng	32TBN6					
15	28212504675	Võ Ngọc	Ảnh	19/11/2004	Quảng Trị	32TBN6					
16	28214600411	Nguyễn Thành	Đạt	08/06/2004	Quảng Nam	32TBN6					
17	28212340358	Trần Xuân	Dương	30/03/2004	Quảng Nam	32TBN6					
18	30206554499	Lâm Thị	Duyên	21/12/2006	Bình Định	32TBN6					
19	30214528551	Đỗ Như	Hà	08/12/2003	Đắk Lắk	32TBN6					
20	28204754501	Nguyễn Thị	Hiền	28/06/2004	Hà Tĩnh	32TBN6					
21	30204160430	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	27/04/2006	Quảng Trị	32TBN6					
22	29208037570	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	17/05/2005	Quảng Nam	32TBN6					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG**

Thời gian : 07h00 - 13/09/2026 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	30204557369	Mai Thị Diệu	Hương	17/01/2006	Quảng Trị	32TBN6					
2	30206525056	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	06/05/2006	Quảng Trị	32TBN6					
3	29206755511	Nguyễn Thị Phương	Lan	10/09/2005	Quảng Nam	32TBN6					
4	30206544997	Nguyễn Thị	Lan	19/08/2005	Nghệ An	32TBN6					
5	28212300696	Nguyễn Quang	Linh	14/08/2004	Quảng Ngãi	32TBN6					
6	30206550224	Phạm Thị Khánh	Linh	12/03/2006	Quảng Trị	32TBN6					
7	28212332453	Nguyễn Thông Thái	Long	24/09/2004	Đà Nẵng	32TBN6					
8	29208046451	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	21/04/2005	Quảng Nam	32TBN6					
9	28212503834	Hoàng Văn	Phú	10/01/2004	Đắk Nông	32TBN6					
10	29206921001	Phan Thị Linh	Phụng	01/01/2005	Quảng Nam	32TBN6					
11	29206558687	Trương Thị Yến	Phương	31/01/2005	Thừa Thiên Huế	32TBN6					
12	30206554719	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	29/01/2006	Quảng Bình	32TBN6					
13	28212540757	Phan Văn	Tài	26/03/2004	Đắk Lắk	32TBN6					
14	28212550072	Nguyễn Văn	Thanh	24/07/2004	Đà Nẵng	32TBN6					
15	28206550297	Võ Thị Ái	Thơ	17/08/2004	Quảng Nam	32TBN6					
16	28207406041	Võ Thị Thu	Thương	08/11/2004	Quảng Nam	32TBN6					
17	29206524755	Hồ Hoàng Huyền	Trân	25/07/2004	Đà Nẵng	32TBN6					
18	30206254432	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	04/05/2006	Đà Nẵng	32TBN6					
19	28212340278	Huỳnh Văn	Tuấn	19/06/2004	Quảng Nam	32TBN6					
20	28212341542	Nguyễn Phước	Tuấn	19/07/2004	Quảng Nam	32TBN6					
21	29208134619	Hoàng Thị Như	Ý	04/10/2005	Quảng Trị	32TBN6					
22	30204156024	Đặng Thị Phi	Yến	18/03/2006	Gia Lai	32TBN6					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG